TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS–ST
Ngày: 06–3–2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 717/2019/DSST ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST–DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V; Địa chỉ trụ sở chính: Đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Ngọc H; Địa chỉ: Lầu 2, đường Cao Th, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền số 59453 ngày 15/12/2019. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường số 19, Phường C, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Ngọc H trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V và bà Phạm Thị Tuyết V đã ký:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 (Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở và

sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ ngày 17/3/2016); số tiền vay 31.500.000 đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 24 tháng;

- Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015 (Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 26/11/2015); hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất theo từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Tuyết V đã thanh toán như sau:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016, bà V đã thanh toán 14.790.708 đồng, trong đó số tiền gốc là 5.608.807 đồng, tiền lãi là 9.181.901 đồng. Kể từ sau ngày 05/01/2017 bà V không thanh toán thêm khoản nào, ngân hàng đã chuyển quá hạn từ ngày 18/01/2017;

- Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015, ngày 14/01/2020 bà V đã tất toán hợp đồng với tổng số tiền 18.100.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V rút yêu cầu đối với Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu bà V thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc và lãi đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 tính đến hết ngày 06/3/2020 là 72.975.474 đồng (nợ gốc 25.891.193 đồng, nợ lãi 47.084.281 đồng). Ngoài ra, bà V còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Phạm Thị Tuyết V trình bày:

Bà Phạm Thị Tuyết V xác nhận có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V theo:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 (Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ ngày 17/3/2016); số tiền vay 31.500.000 đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 24 tháng;

- Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015 (Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/11/2015); hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất theo từng thời kỳ. Ngày 14/01/2020, bà V đã thanh toán đủ số tiền nợ là 18.100.000 đồng, bà đã tất toán xong hợp đồng này.

Quá trình thực hiện hợp đồng do bị thất nghiệp nên bà V không có khả năng trả nợ theo đúng thỏa thuận. Đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016, bà V đề nghị được trả số nợ gốc 25.891.193 đồng, đề nghị ngân hàng giảm hết số tiền nợ lãi vì hiện nay bà gặp khó khăn về kinh tế, không có điều kiện để thanh toán nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Ngọc H và bị đơn bà Phạm Thị Tuyết V vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà Phạm Thị Tuyết V, địa chỉ: Đường số 19, Phường C, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu bà V phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Ngọc H và bị đơn bà Phạm Thị Tuyết V có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hải, bà V theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết V thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc và lãi đối với Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 tính đến hết ngày 06/3/2020 là 72.975.474 đồng (nợ gốc 25.891.193 đồng, nợ lãi 47.084.281 đồng); Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 (Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ ngày 17/3/2016); cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V đã cấp tín dụng cho bà Phạm Thị Tuyết V số tiền 31.500.000 đồng, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 24 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Phạm Thị Tuyết V đã trả 14.790.708 đồng, trong đó số tiền gốc là 5.608.807 đồng, tiền lãi là 9.181.901 đồng. Kể từ sau ngày 05/01/2017 bà V không thanh toán thêm khoản nào, ngân hàng đã chuyển quá hạn từ ngày 18/01/2017. Tính đến ngày 06/3/2020, bà V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V 72.975.474 đồng (nợ gốc 25.891.193 đồng, nợ lãi 47.084.281 đồng).

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán khoản tiền nợ tính đến hết ngày 06/3/2020 là 72.975.474 đồng (nợ gốc 25.891.193 đồng, nợ lãi 47.084.281 đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án bà V có yêu cầu nguyên đơn giảm hết toàn bộ số nợ lãi, do gặp khó khăn về kinh tế

bà V chỉ có khả năng trả số nợ gốc, tuy nhiên phía nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu này của bà V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 72.975.474 đồng (nợ gốc 25.891.193 đồng, nợ lãi 47.084.281 đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu bà V còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015, ngày 14/01/2020 bà V đã tất toán hợp đồng với tổng số tiền 18.100.000 đồng, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng này do bà V đã thanh toán xong. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Phạm Thị Tuyết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5%x72.975.474đ= 3.648.774 đồng.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 4, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc yêu cầu bà Phạm Thị Tuyết V có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng mở thẻ ngày 02/12/2015 (Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 26/11/2015).

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V:

Bà Phạm Thị Tuyết V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 72.975.474 (bảy mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó, nợ gốc 25.891.193 (hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi mốt ngàn một trăm chín mươi ba) đồng và nợ lãi 47.084.281 (bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi mốt) đồng, theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016 (Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ ngày 17/3/2016), thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 18/3/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.180.138 (hai triệu một trăm tám mươi ngàn một trăm ba mươi tám) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0025408 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Tuyết V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.648.774 (ba triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi bốn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc